

NGHỊ QUYẾT

**Quy định hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp trông coi di tích
đã xếp hạng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội;

Xét Tờ trình số 138/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp trông coi di tích đã xếp hạng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 161/BC-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu tại Kỳ họp thứ ba (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp trông coi di tích đã xếp hạng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ kinh phí hàng tháng đối với người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thuộc trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

b) Các trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này: Các di tích đã xếp hạng nằm trong khuôn viên trụ sở cơ quan Nhà nước; danh lam thắng cảnh tự nhiên đang được Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khai thác vào mục đích kinh doanh; di tích gắn liền với cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo đang thực hiện việc quản lý, sử dụng nguồn tiền công đức, tài trợ và chi trả các khoản phục vụ bảo vệ, phát huy giá trị di tích theo Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh;

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết này.

Điều 2. Nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ

1. Mỗi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được hưởng một suất hỗ trợ trông coi.

2. Người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết này được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ trông coi, bảo vệ di tích theo quy định.

Điều 3. Mức hỗ trợ kinh phí

Mức hỗ trợ hằng tháng đối với từng loại di tích như sau:

1. Di tích quốc gia đặc biệt: Không quá 1,3 lần mức lương cơ sở.
2. Di tích quốc gia: Không quá 1,0 lần mức lương cơ sở.
3. Di tích cấp tỉnh: Không quá 0,8 lần mức lương cơ sở.
4. Mức hỗ trợ quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này là mức tối đa, Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ quy mô, diện tích, tầm quan trọng của từng di tích quyết định mức hỗ trợ cụ thể.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.
2. Nghị quyết số 29/2015/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp trông coi di tích đã xếp hạng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.
3. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ ba (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 09 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lương